

The background of the slide features a person in a dark blue business suit and a striped tie, holding a tablet computer. The person's right hand is positioned above the tablet, palm facing down, as if gesturing or about to touch the screen. The tablet screen is glowing with a bright blue light. Overlaid on the image is a semi-transparent financial candlestick chart with yellow and white bars and blue lines, set against a dark blue grid. The overall lighting is dim, with the primary light source being the tablet screen.

TUẦN MỚI CÓ GÌ?

VĨ MÔ THỂ GIỚI



CHIẾN SỰ TRUNG ĐÔNG

- Hôm qua, vào lúc 8:45 sáng theo giờ ET, Bộ trưởng Ngoại giao Iran Araghchi tuyên bố Eo biển Hormuz "hoàn toàn mở" cho tất cả các tàu thương mại.
- Vào lúc 9:06 sáng theo giờ ET, Tổng thống Trump cảm ơn Iran vì đã mở lại Eo biển.
- Sau đó, vào lúc 10:20 sáng theo giờ ET, Trump nói rằng Iran và Mỹ đang hợp tác để loại bỏ tất cả các quả mìn khỏi Eo biển Hormuz.
- Từ 10:40 sáng theo giờ ET đến 12:00 trưa theo giờ ET, Tổng thống Trump nói rằng Iran đã đồng ý "không bao giờ đóng Eo biển nữa" và "tạm dừng chương trình hạt nhân vô thời hạn."
- Đột ngột, vào lúc 6:14 chiều theo giờ ET, Chủ tịch Hạ viện Iran nói rằng Trump đã đưa ra "bảy tuyên bố trong một giờ, tất cả bảy đều sai sự thật."
- Bây giờ, Iran đã ĐÓNG Eo biển Hormuz trở lại và các tàu chở dầu đang bị tấn công.

=> Trên thực địa eo biển vẫn đang đóng. Và giá dầu CFD đang không phản ánh đúng ảnh hưởng của cuộc chiến

VĨ MÔ THẾ GIỚI

LIÊN THỊ TRƯỜNG PHẢN ỨNG MẠNH TUẦN QUA



- Chứng khoán Mỹ tăng mạnh phiên 17/4, tiếp tục lập kỷ lục nhờ tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng Trung Đông.
- Iran tuyên bố “mở cửa hoàn toàn” eo biển Hormuz trong thời gian ngừng bắn giữa Israel và Hezbollah (Lebanon), giúp giảm lo ngại gián đoạn nguồn cung dầu.
- Các chỉ số chính đều tăng mạnh: S&P 500 vượt 7.100 điểm lần đầu, Nasdaq có chuỗi tăng dài nhất từ 1992, Dow Jones tăng gần 870 điểm.
- Giá dầu lao dốc (WTI giảm 9–12%) do kỳ vọng nguồn cung được cải thiện.
- Mỹ vẫn duy trì phong tỏa cảng Iran, và việc mở eo Hormuz có thể còn hạn chế, chưa rõ điều kiện áp dụng.
- Không chỉ thị trường Mỹ mà chứng khoán toàn cầu đều chứng kiến các mức tăng mạnh theo thông tin từ chiến sự

VĨ MÔ TRONG THẾ GIỚI

CHIẾN SỰ TRUNG ĐÔNG

- Giá dầu Brent giao ngay (vật chất) lên tới ~133 USD/thùng, trong khi giá hợp đồng tương lai chỉ ~99 USD → mức chênh lệch rất lớn và hiếm thấy.

Nguyên nhân chính:

- Thiếu hụt nguồn cung thực tế: Dầu vật chất khan hiếm (đặc biệt do gián đoạn ở Trung Đông) khiến giá giao ngay tăng mạnh.

Cơ chế thị trường khác nhau:

- Dầu Brent futures không giao nhận vật chất trực tiếp → dễ lệch so với thực tế.
- Trong khi dầu WTI có giao nhận vật chất nên sát hơn.
- Quỹ và trader giảm đặt cược vì rủi ro lớn (margin call).

Cán cân cung – cầu khác nhau:

- Thị trường vật chất: cầu > cung.
- Thị trường futures: vẫn có nhiều bên bán (nhà sản xuất chốt giá, trader phòng ngừa rủi ro).

Yếu tố tài chính & đầu cơ:

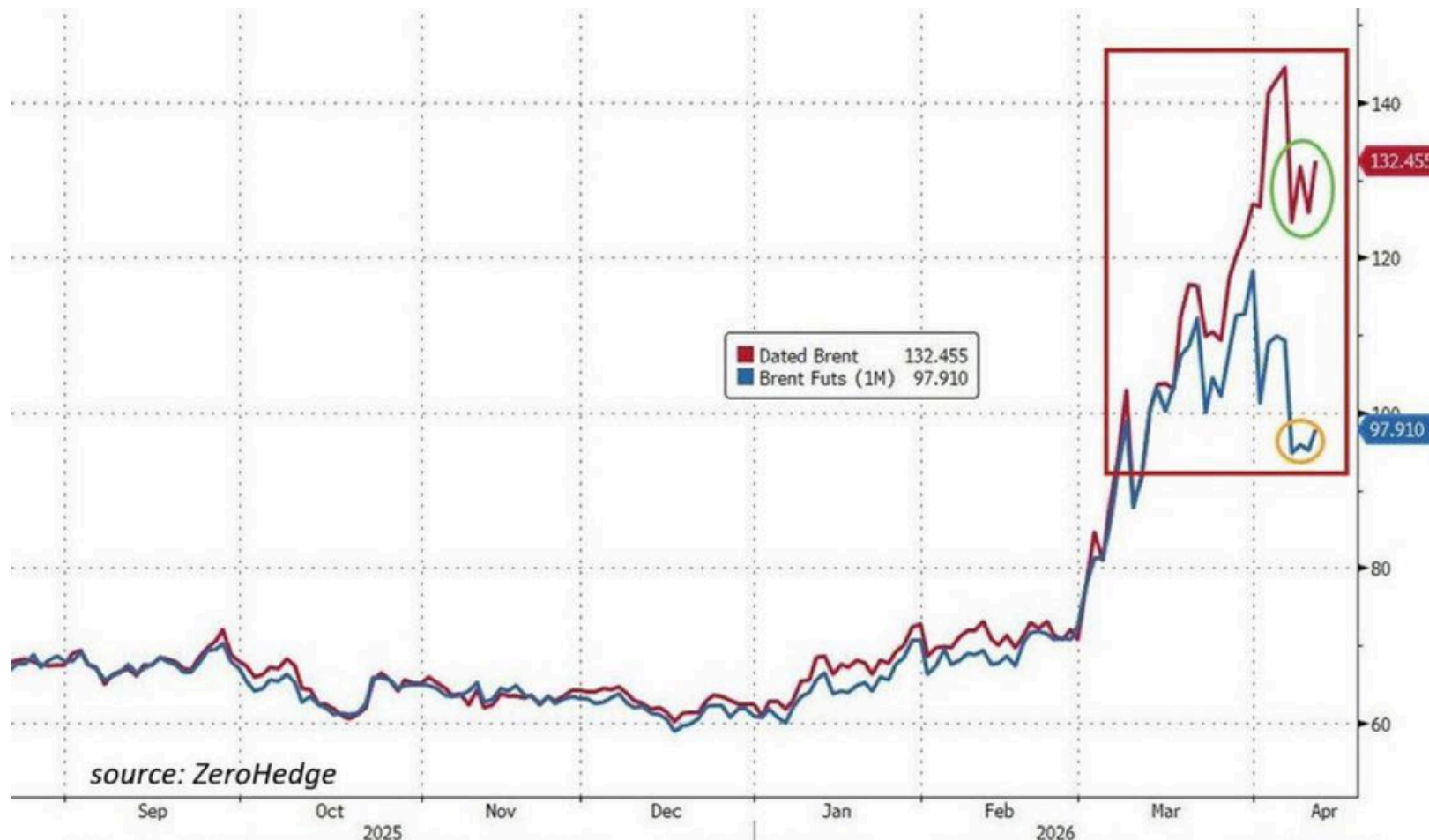
- Quyền chọn và giao dịch lớn làm biến động giá mạnh hơn.
- Có dấu hiệu giao dịch lớn trùng với thông tin chính trị (ví dụ phát ngôn của Donald Trump).

Ý nghĩa:

- Giá futures không phản ánh đầy đủ tình trạng thiếu hụt thực tế.
- Để dự báo giá dầu, cần theo dõi nguồn cung thực tế (địa chính trị) hơn là chỉ nhìn giá hợp đồng tương lai.

Tác động:

- Doanh nghiệp dầu khí vẫn có thể tăng đầu tư nhờ giá giao ngay cao.
- Giá futures không tăng mạnh lại có lợi về mặt chính trị (giảm áp lực dư luận).



VĨ MÔ TRONG NƯỚC



LUẬT DẦU KHÍ SỬA ĐỔI

Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi được xây dựng dựa trên 5 chính sách lớn:

- Đơn giản thủ tục, tăng phân quyền
- Hoàn thiện hợp đồng và hoạt động dầu khí
- Bổ sung ưu đãi đầu tư
- Phát triển chuỗi giá trị dầu khí & năng lượng ngoài khơi
- Giảm phát thải, thu giữ và lưu trữ carbon (CCS)

Dự thảo gồm 13 chương, 71 điều, bổ sung nhiều nội dung mới như: điều tra cơ bản, lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng, ưu đãi đầu tư, CCS, chuỗi giá trị và dịch vụ kỹ thuật cao.

Điểm đáng chú ý:

- Rút gọn thủ tục dự án dầu khí (đất liền & ngoài khơi)
- Làm rõ quy định điều chỉnh các kế hoạch phát triển mỏ (ODP, EDP, FDP)
- Bổ sung cơ chế quản lý quỹ thu dọn công trình dầu khí
- Tăng phân quyền cho Bộ Công Thương và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam trong phê duyệt dự án/mỏ quy mô nhỏ
- Về ưu đãi:
- Mở rộng đối tượng ưu đãi (kể cả yếu tố quốc phòng, khu vực nhạy cảm)

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2026/NĐ-CP

Tiêu chí	NĐ 88/2016	NĐ 85/2026	Thay đổi bản chất
Bối cảnh ban hành	Giai đoạn thử nghiệm	Giai đoạn hoàn thiện hệ thống	Từ “pilot” → “mở rộng”
Liên kết chiến lược	Chưa gắn chặt với cải cách BHXH	Bám sát Nghị quyết 28-NQ/TW & Luật BHXH 2024	Trở thành 1 trụ chính thức
Vai trò hệ thống	Sản phẩm bổ sung đơn lẻ	Một trụ trong hệ BHXH đa tầng	Nâng tầm cấu trúc
Đối tượng tham gia	Hạn chế, ít doanh nghiệp	Mở rộng hơn (DN + NLĐ)	Tăng độ phủ
Cơ chế đóng góp	Cứng, ít linh hoạt	Linh hoạt hơn (DN + cá nhân tùy chọn)	Dễ tham gia hơn
Ưu đãi thuế	Có nhưng chưa đủ hấp dẫn	Hoàn thiện hơn (khuyến khích dài hạn)	Kích cầu mạnh hơn
Kênh đầu tư quỹ	Chủ yếu an toàn (trái phiếu, tiền gửi)	Mở rộng sang cổ phiếu, tài sản sinh lời cao hơn	Thay đổi rất quan trọng
Quản lý quỹ	Khung còn sơ khai	Chuẩn hóa theo thị trường vốn	Tiệm cận quốc tế
Tính liên thông thị trường	Gần như tách biệt	Gắn với TTCK, quản lý quỹ	Hình thành dòng tiền lớn
Tác động thực tế	Ít người tham gia, quy mô nhỏ	Kỳ vọng mở rộng mạnh	Từ “có cho đủ” → “có để phát triển”

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1 2026

- Nhóm chứng khoán

MBS

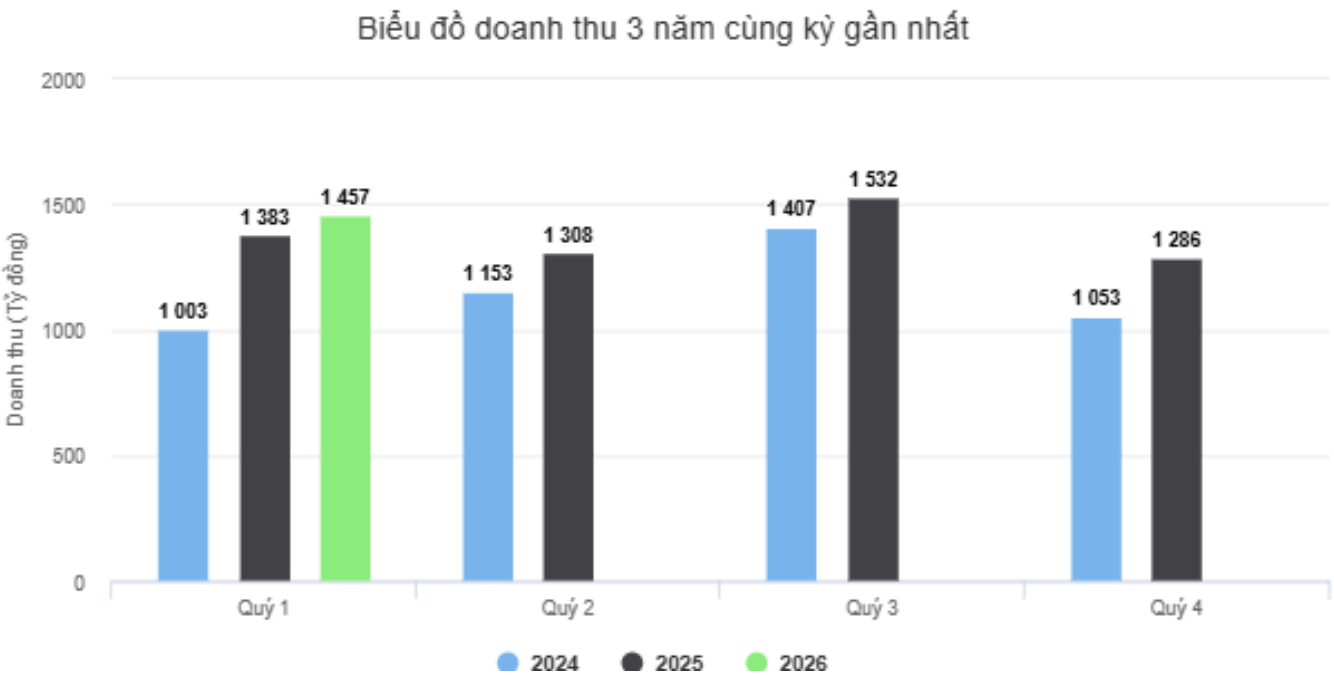
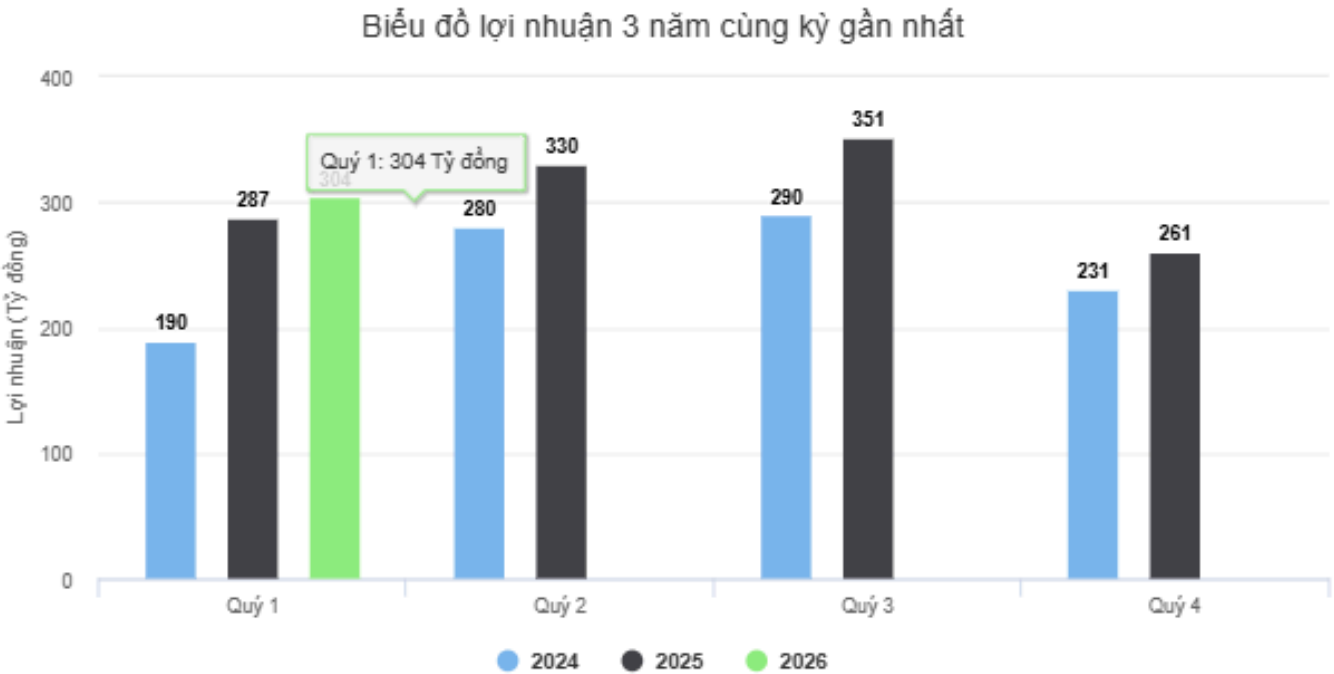


- Tăng trưởng 50% doanh thu và 7% lợi nhuận
- 2 năm liên tục tăng vốn lớn. Tuy nhiên hiệu quả giảm nhẹ khi mảng mua giới tăng nhanh nhưng có lợi nhuận
- Danh mục tự doanh chỉ năm 126 tỷ cổ phiếu so với 8000 tỷ vcsh
- Thị phần trong quý 1 không thay đổi nhiều
- Năm 2023 2024 có nhiều quý chạm trần kinh doanh dẫn đến 2025 2026 MBS liên tục tăng vốn mạnh nhằm phát triển danh mục cho vay ký quỹ

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1 2026

Xem theo quý | Xem theo năm Xem tat c:



BMP

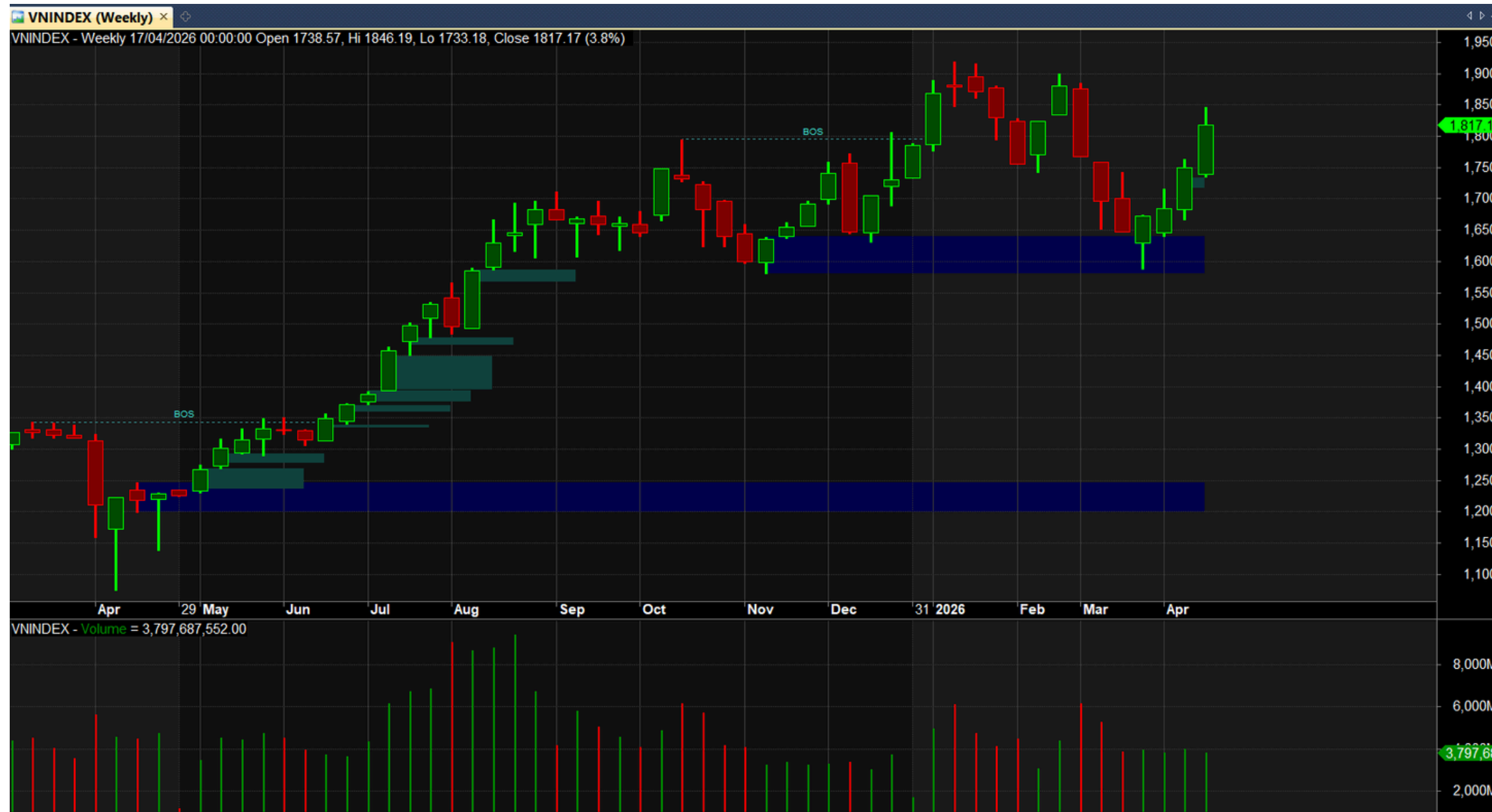
- Tăng trưởng 6% doanh thu và 7% lợi nhuận
- BMP là 1 doanh nghiệp có câu chuyện riêng. Khi 2 năm liên tục họ tiết giảm chi phí và gia tăng mạnh lợi nhuận
- Người Thái giúp BMP tiết giảm chi phí gia tăng cổ tức liên tục
- Tuy nhiên việc tăng trưởng nhờ tiết giảm chi phí sẽ không kéo dài khi chi phí đến 1 lúc sẽ không còn có thể tiết giảm

Tiêu chí	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh	2,501	2,970	3,678	4,057	4,130	4,343	4,700	4,565	5,825	5,200	4,679	5,602
Các khoản giảm trừ doanh thu	85	179	370	232	210	6	15	12	16	43	63	92
Doanh thu thuần	2,416	2,792	3,309	3,825	3,920	4,337	4,686	4,553	5,808	5,157	4,616	5,510
Giá vốn hàng bán	1,746	1,902	2,248	2,902	3,048	3,349	3,439	3,849	4,201	3,041	2,627	2,970
Lợi nhuận gộp	669	890	1,061	923	872	988	1,247	704	1,608	2,116	1,989	2,540
Doanh thu hoạt động tài chính	27	28	49	24	25	37	78	60	55	119	79	102
Chi phí tài chính	20	30	42	98	105	111	124	125	158	146	162	231
Trong đó: Chi phí lãi vay	7	4	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0
Lợi nhuận hoặc lỗ trong cty liên kết	0	0	0	0	1	1	2	2	-5	-2	-0	1
Chi phí bán hàng	124	126	167	136	166	270	485	281	503	676	556	711
Chi phí quản lý doanh nghiệp	73	96	115	124	98	117	64	88	129	107	120	166
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	479	667	786	590	529	529	654	272	868	1,304	1,229	1,535

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Review nhận định tuần trước và thực tế



Bối cảnh:

- Vnindex có 4 tăng giá khi có nhiều phiên dòng tiền đầu cơ hoạt động
- Thị trường tiếp nối phiên bùng nổ theo đà, cổ phiếu thay nhau nổ. Nhưng cũng đang có dấu hiệu phân hóa, hay phân phối vùng cao. Nhóm VIC hôm nay vậy là đuối, MSN break khá bất ổn.
- Dòng tiền thị trường vẫn đang còn mạnh vẫn sẽ tiếp tục luân phiên

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Review nhận định tuần trước và thực tế

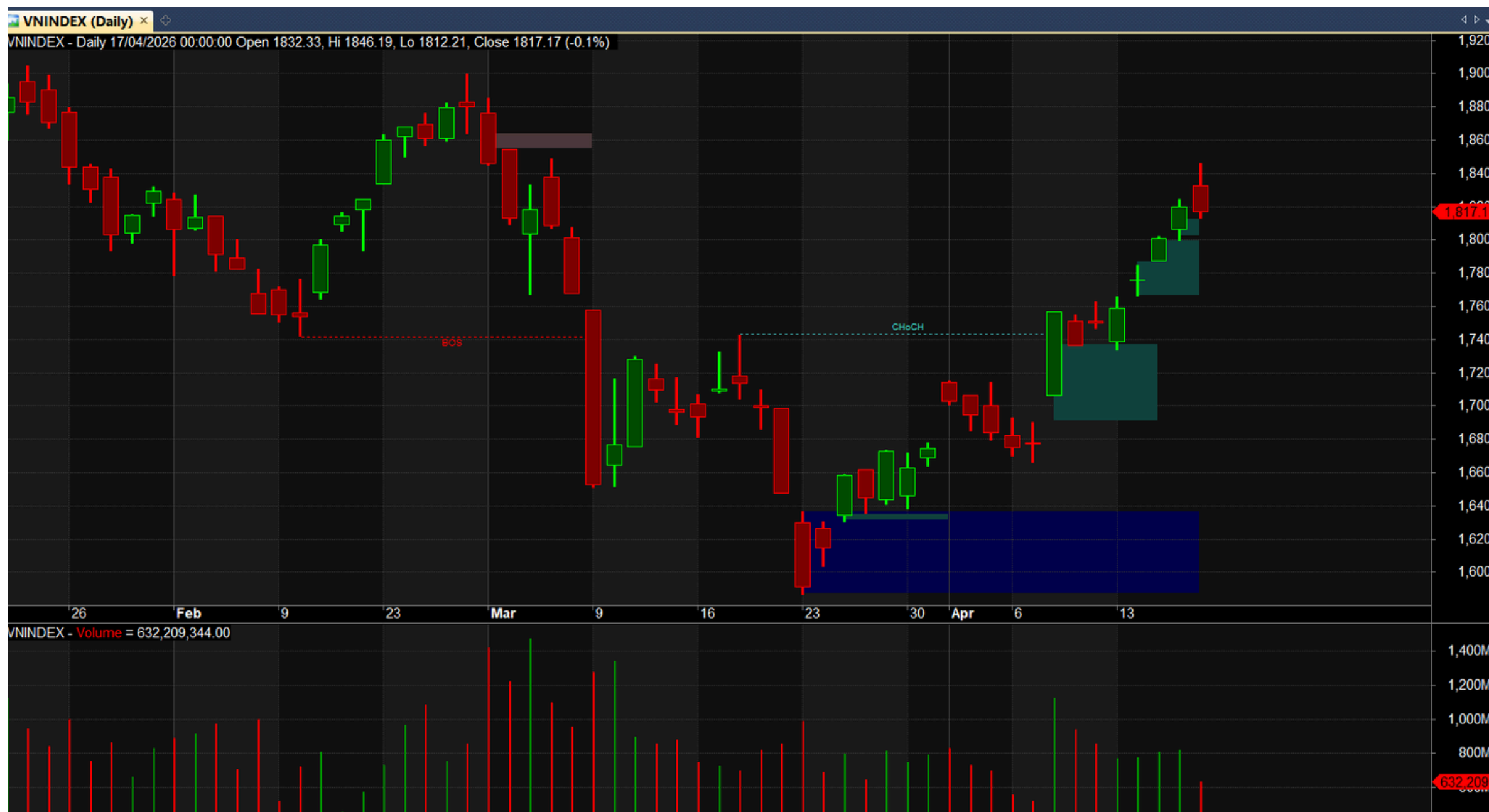
Bối cảnh:

- Chỉ số Vnindex bắt đầu bước vào khu vực kháng cự mạnh
- Thanh khoản giảm mạnh tại thứ 6 khi tâm lý phòng thủ tại điểm cuối tuần khi liên thị trường có dấu hiệu bất ổn vào cuối tuần

=> Chỉ số đã không còn vấn đề khi giờ kịch bản phân hóa mạnh dễ diễn ra

=> Kịch bản vẫn như tuần trước

Cổ chưa tăng sẽ là cơ hội



GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Review nhận định tuần trước và thực tế

VNINDEX		1,817.17		VN30		0.00		HNX		260.00		UPCOM		0.00		VN30F1M		0.00		HUY TUAN		Date: 17/4/2026																					
67.17		3.84 %		0.00		0.00 %		8.09		3.21 %		0.00		0.00 %		0.00		0.00 %		0937798534		Time: 17:21:55																					
NGÂN H		10	VN30	30	4	14	NGÂN HÀNG	20	3	12	BẤT ĐỘNG SẢN	20	2	12	CHỨNG KHOÁN	6	2	9	ĐẦU TƯ CÔNG	15	0	11	DẦU KHÍ	11	5	1	THÉP	7	5	5	BDS-KCN	10	7	4	B/LÊ-C/NGHỆ	12	7	4	OTHERS	11	0	FOLLOW	0
OTHERS	4.57%	VIC	23.86%	1.09	VPB	3.48%	0.87	NVL	1.49%	2.12	HCM	6.72%	1.77	CII	2.43%	1.75	BSR	-0.19%	0.67	TLH	4.79%	1.94	KBC	3.24%	0.94	MWG	6.63%	0.93	BMP	11.35%	1.92												
		VHM	12.06%	0.99	BVB	1.59%	1.08	CEO	1.17%	1.25	SHS	1.12%	1.14	VC7	1.22%	0.50	GAS	-0.74%	0.41	HSG	4.58%	1.88	SIP	1.81%	0.48	CTR	1.87%	0.49	NTP	4.90%	0.50												
H/CHẤT-P/BÓN	2.81%	MWG	6.63%	0.93	VAB	1.46%	0.74	TCH	0.59%	1.48	BMS	0.00%	0.89	HBC	0.00%	0.48	PET	-1.03%	0.32	NKG	3.16%	1.44	IDC	1.45%	0.81	PNJ	1.83%	0.53	DHC	0.69%	0.61												
HÀNG KHÔNG	2.07%	VJC	6.47%	1.00	HDB	0.19%	0.61	TIG	0.00%	0.69	AAS	0.00%	0.39	FCN	0.00%	1.14	PVD	-1.77%	0.41	TVN	2.44%	0.89	SZC	0.87%	0.86	ELC	0.84%	0.27	LSS	0.59%	0.64												
THÉP	1.73%	VRE	4.00%	1.04	TCB	0.00%	0.87	HTN	0.00%	0.74	SSI	-0.17%	0.70	C4G	0.00%	0.51	OIL	-1.97%	0.46	VGS	1.65%	1.09	LHG	0.35%	0.92	DGW	0.66%	0.71	QNS	0.59%	0.81												
		VPB	3.48%	0.87	TPB	-0.31%	0.62	HBC	0.00%	0.48	AGR	-0.67%	0.38	HHV	-0.39%	1.70	PVS	-2.27%	0.39	HPG	0.00%	0.84	D2D	-0.14%	0.76	VGI	0.54%	0.76	SBT	0.18%	0.77												
B/LÊ-C/NGHỆ	1.08%	MSN	1.92%	1.08	KLB	-0.35%	0.50	DTD	0.00%	0.62	BSI	-0.95%	0.65	CKG	-0.79%	0.93	PVC	-2.33%	0.42	SMC	-0.75%	1.22	GVR	-0.45%	0.78	FRT	0.07%	0.64	PTB	0.10%	0.62												
DỆT MAY	0.90%	DGC	0.93%	0.51	ACB	-0.42%	0.73	SCR	-0.32%	0.86	ORS	-1.10%	0.90	HVH	-0.84%	0.97	PVB	-2.72%	0.25	3	TIÊU DÙNG	9	DPR	-0.61%	0.52	TTN	0.00%	0.14	APH	-0.18%	0.41												
		BCM	0.36%	0.64	CTG	-0.43%	0.40	HDG	-0.36%	0.83	VND	-1.19%	0.75	DPG	-1.05%	0.97	PLX	-2.92%	0.47	VRE	4.00%	1.04	PHR	-1.28%	0.33	ITD	-0.31%	0.15	AAA	-0.85%	0.54												
CẢNG BIỂN	0.82%	HDB	0.19%	0.61	VCB	-0.50%	0.66	AGG	-0.77%	0.59	VDS	-1.32%	0.61	LCG	-1.48%	0.87	CNG	-3.37%	0.25	MSN	1.92%	1.08	LDG	-4.36%	0.43	CMG	-0.52%	0.93	HUT	-2.35%	1.32												
TIÊU DÙNG	0.66%	TCB	0.00%	0.87	VIB	-0.57%	1.45	IJC	-0.95%	1.18	FTS	-1.61%	0.58	CSC	-1.96%	0.34	PXL	-4.32%	0.34	PNJ	1.83%	0.53	3	2	DỆT MAY	6	FPT	-2.19%	1.01	S99	-3.19%	0.65											
		HPG	0.00%	0.84	SHB	-0.65%	1.48	DIG	-1.37%	0.89	CTS	-1.63%	0.75	G36	-2.50%	0.39	5	H/CHẤT-P/BÓN	8	DBC	0.22%	0.65	TCM	4.19%	1.14	SAM	-3.26%	0.39															
THỦY SẢN	0.52%	SSI	-0.17%	0.70	ABB	-0.68%	0.17	PDR	-1.52%	0.95	BVS	-1.83%	0.72	VCG	-2.63%	1.19	BFC	15.03%	1.17	LTG	0.00%	1.02	STK	2.54%	0.53																		
BDS-KCN	0.49%	TPB	-0.31%	0.62	MSB	-0.78%	1.58	NTH	-1.55%	0.44	VCI	-2.15%	0.68	EVG	-4.64%	0.74	HCD	1.13%	2.20	SAB	-0.66%	0.38	TNG	0.88%	0.62																		
		ACB	-0.42%	0.73	MBB	-0.94%	0.50	NHA	-2.18%	1.05	MBS	-2.40%	0.66				DGC	0.93%	0.51	PAN	-0.93%	0.63	VG	0.00%	0.42																		
CAO SU	-0.62%	CTG	-0.43%	0.40	BID	-1.23%	0.73	NLG	-2.23%	0.88	VIX	-3.05%	0.95	0	4	DƯỢC	4	DDV	-0.36%	0.67	VNM	-2.39%	0.55	MSH	-0.40%	0.35																	
ĐIỆN NƯỚC	-0.62%	GVR	-0.45%	0.78	EIB	-3.03%	1.37	DXG	-2.30%	1.03	0	3	BẢO HIỂM	3	DHG	-0.70%	0.97	LAS	-0.59%	0.61				GIL	-1.81%	0.94																	
		VCB	-0.50%	0.66	EIB	-3.03%	1.37	HDC	-2.88%	0.89	BMI	-0.32%	0.49	JVC	-1.61%	0.75	DPM	-0.69%	0.57																								
CHỨNG KHOÁN	-0.64%	VIB	-0.57%	1.45	STB	-4.33%	0.44	ITC	-3.61%	0.60	BVH	-4.97%	0.82	DBD	-2.71%	0.36	CSV	-0.72%	0.79																								
DTC	-0.91%	SHB	-0.65%	1.48							MIG	-6.58%	0.72	DCL	-11.83%	2.11	DCM	-2.47%	0.94																								
NGÂN HÀNG	-0.95%	SAB	-0.66%	0.38																																							
BẤT ĐỘNG SẢN	-0.98%	GAS	-0.74%	0.41	3	3	CẢNG BIỂN	8	2	5	CAO SU	8	0	7	VLXD	7	4	3	THỦY SẢN	7	3	4	ĐIỆN NƯỚC	8	2	3	HÀNG KHÔNG	6															
		MBB	-0.94%	0.50	PHP	8.21%	0.65	CSM	1.63%	0.39	KSB	-0.61%	1.17	FMC	1.58%	0.45	POW	1.92%	0.80	VJC	6.47%	1.00																					
VLXD	-1.81%	BID	-1.23%	0.73	SGP	3.70%	0.75	HNG	1.59%	0.42	VCS	-0.99%	0.72	MPC	1.25%	0.57	BWE	0.93%	1.30	HVN	1.56%	0.51																					
DẦU KHÍ	-1.83%	SSB	-1.75%	0.93	GMD	2.75%	0.77	VHG	0.00%	1.59	VGC	-1.08%	0.79	ANV	0.40%	0.57	GEG	0.66%	0.85	NCT	0.00%	0.53																					
		FPT	-2.19%	1.01	VIP	0.00%	0.66	DRC	-0.37%	0.68	HT1	-1.63%	0.88	VHC	0.16%	0.53	VSH	-0.12%	0.43	ACV	-0.65%	0.32																					
DƯỢC	-3.59%	VNM	-2.39%	0.55	VOS	0.00%	0.55	GVR	-0.45%	0.78	PLC	-2.10%	0.44	IDI	-0.30%	0.66	NT2	-0.76%	0.50	SCS	-0.92%	0.41																					
BẢO HIỂM	-4.59%	PLX	-2.92%	0.47	HAH	-2.16%	0.27	DPR	-0.61%	0.52	CTI	-2.19%	1.01	CMX	-0.33%	0.35	PC1	-2.56%	0.72	AST	-1.43%	0.21																					
		STB	-4.33%	0.44	PVT	-3.33%	0.66	PHR	-1.28%	0.33	DHA	-3.40%	0.41	ASM	-2.20%	0.80	GEX	-2.74%	1.00																								
TSI-TH NGANH					VSC	-6.20%	0.81	DRI	-1.52%	0.51																																	

C: 1733.57 H: 1846.19 L: 1733.18 C: 1817.17 Vol: 3797.688 M

May Jun Jul Aug Sep Oct Nov Dec 2,026Feb Mar Apr

Sheet 1 bang gia chart Sheet 4 so vnindex Sheet 6 Sheet 7 Sheet 8

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Review nhận định tuần trước và thực tế

NGÀNH	24 4	VN30	30	13 5	NGÂN HÀNG	20	9 10	BẤT ĐỘNG SẢN	20	14 2	CHỨNG KHOÁN	6	11 3	ĐẦU TƯ CÔNG	15	1 10	DẦU KHÍ	11	7 0	THÉP	7	5 4	BDS-KCN	10	7 4	B/LÊ-C/NGHỆ	12	6 4	OTHERS	11	0 0	FOLLOW	0
OTHERS	5.82%	VIC	39.19%	0.62	MSB	9.52%	0.74	NVL	20.49%	1.14	HCM	18.94%	1.07	G36	13.59%	0.27	GAS	2.30%	0.68	HSG	7.74%	0.40	KBC	9.87%	0.35	MWG	6.23%	0.53	BMP	14.72%	0.86		
HÀNG KHÔNG	5.27%	VHM	31.75%	0.48	KLB	8.05%	0.53	DTD	3.66%	0.24	SHS	8.38%	0.70	EVG	5.94%	0.31	CNG	-0.20%	0.11	NKG	6.14%	0.40	GVR	5.68%	0.55	VGI	4.34%	0.56	NTP	6.77%	0.31		
		VJC	13.97%	0.66	VPB	5.81%	0.38	CEO	3.59%	0.68	SSI	5.94%	0.62	FCN	5.73%	0.47	PLX	-1.11%	0.76	SMC	6.00%	0.62	DPR	2.63%	0.44	PNJ	2.78%	0.57	DHC	4.13%	0.50		
H/CHẤT-P/BÓN	4.92%	VRE	11.07%	0.52	TCB	5.05%	0.54	DXG	2.41%	0.69	VIX	5.11%	0.74	C4G	4.23%	0.28	PXL	-2.21%	0.18	TLH	4.57%	0.36	SIP	1.14%	0.28	FPT	1.74%	0.70	APH	0.36%	0.14		
THÉP	4.53%	DGC	8.57%	0.87	VAB	3.47%	0.31	IJC	1.96%	0.64	MBS	4.76%	0.60	HHV	3.25%	0.71	PVB	-2.39%	0.28	HPG	4.09%	0.63	LHG	0.71%	0.31	CTR	1.16%	0.27	AAA	0.14%	0.28		
		MWG	6.23%	0.53	BVB	3.23%	0.32	NHA	1.51%	0.22	VND	4.75%	0.37	VC7	2.47%	0.14	PVC	-2.89%	0.68	TVN	2.44%	0.60	PHR	0.00%	0.29	DGW	0.33%	0.53	PTB	0.10%	0.51		
CHỨNG KHOÁN	3.73%	SSI	5.94%	0.62	HDB	2.95%	0.58	ITC	0.84%	0.16	VDS	3.09%	0.23	CII	2.15%	0.98	BSR	-3.44%	0.95	VGS	2.07%	0.30	SZC	-0.17%	0.26	ELC	0.28%	0.25	S99	0.00%	0.40		
TIÊU DÙNG	3.29%	VPB	5.81%	0.38	STB	2.89%	0.33	DIG	0.70%	0.51	FTS	2.80%	0.26	LCG	1.32%	0.49	OIL	-3.87%	0.83	8 0	TIÊU DÙNG	9	IDC	-0.41%	0.62	ITD	0.00%	0.13	LSS	-0.70%	0.16		
		GVR	5.68%	0.55	VCB	2.41%	0.81	AGG	0.39%	0.45	ORS	2.28%	0.35	VCG	1.14%	0.80	PVD	-4.31%	0.38	VRE	11.07%	0.52	D2D	-1.75%	0.31	CMG	-0.17%	0.19	QNS	-0.88%	0.26		
THỦY SẢN	2.33%	MSN	5.30%	0.61	VIB	2.36%	0.49	SCR	-0.48%	0.32	VCI	2.25%	0.66	CSC	0.67%	0.17	PET	-5.33%	0.35	MSN	5.30%	0.61	LDG	-2.77%	0.17	TTN	-1.84%	0.04	SBT	-3.57%	0.21		
CAO SU	2.20%	TCB	5.05%	0.54	BID	2.28%	0.92	HDC	-1.07%	0.48	AAS	1.18%	0.50	DPG	0.24%	0.34	PVS	-5.38%	0.55	PNJ	2.78%	0.57	4 2	ĐỆT MÂY	6	SAM	-2.01%	0.20	HUT	-4.05%	0.90		
		BCM	4.90%	0.60	ACB	0.85%	0.54	PDR	-1.22%	0.60	AGR	1.02%	0.25	HVH	-1.26%	0.23	5 2	H/CHẤT-P/BÓN	8	SAB	2.71%	0.34	TCM	2.83%	0.44	FRT	-3.12%	0.41					
DTC	1.96%	HPG	4.09%	0.63	CTG	0.72%	0.46	HTN	-1.35%	0.19	BSI	0.83%	0.32	HBC	-1.92%	0.41	BFC	20.43%	0.21	LTG	1.56%	0.20	GIL	1.49%	0.26								
NGÂN HÀNG	1.86%	HDB	2.95%	0.58	MBB	0.00%	0.48	NLG	-1.55%	0.78	BVS	0.37%	0.26	CKG	-4.59%	0.24	DGC	8.57%	0.87	VNM	1.32%	0.53	VGT	0.82%	0.36								
		STB	2.89%	0.33	SHB	-0.17%	0.95	TCH	-1.72%	1.00	CTS	-0.55%	0.35				DDV	2.19%	0.44	PAN	0.95%	0.34	STK	0.71%	0.21								
BDS-KCN	1.58%	SAB	2.71%	0.34	TPB	-0.31%	0.30	NTL	-1.85%	0.15	BMS	-1.34%	0.38	0 4	DƯỢC	4	CSV	1.67%	0.29	DBC	0.43%	0.27	MSH	-1.20%	0.39								
		VCB	2.41%	0.81	ABB	-1.35%	0.18	HBC	-1.92%	0.41	0 3	BẢO HIỂM	3	DHG	-1.19%	0.41	HCD	1.64%	0.29				TNG	-13.26%	0.88								
B/LÊ-C/NGHỆ	1.25%	VIB	2.36%	0.49	EIB	-5.08%	0.84	TIG	-2.82%	0.38	BMI	-7.94%	1.10	DBD	-2.71%	0.06	LAS	0.00%	0.39														
BẤT ĐỘNG SẢN	0.55%	GAS	2.30%	0.68	EIB	-5.08%	0.84	HDG	-5.74%	0.44	MIG	-11.69%	0.60	JVC	-4.89%	0.24	DPM	-3.18%	0.65														
		BID	2.28%	0.92				BVH	-12.00%	0.73	DCL	-34.22%	1.20	DCM	-6.00%	0.73																	
ĐIỆN NƯỚC	-0.81%	FPT	1.74%	0.70																													
CẢNG BIỂN	-1.44%	VNM	1.32%	0.53	3 5	CẢNG BIỂN	8	5 2	CAO SU	8	2 5	VLXD	7	4 3	THỦY SẢN	7	3 4	ĐIỆN NƯỚC	8	4 2	HÀNG KHÔNG	6											
VLXD	-1.67%	ACB	0.85%	0.54	PHP	6.27%	0.29	DRI	6.56%	0.34	PLC	1.75%	0.47	ANV	6.16%	0.25	GEX	5.41%	0.57	VJC	13.97%	0.66											
		CTG	0.72%	0.46	SGP	5.44%	0.26	GVR	5.68%	0.55	KSB	1.25%	0.48	VHC	3.90%	0.39	POW	1.92%	0.67	HVN	7.28%	0.31											
DẦU KHÍ	-2.19%	MBB	0.00%	0.48	VOS	3.57%	0.34	HNG	4.92%	0.32	VCS	-0.50%	0.26	ASM	1.58%	0.25	BWE	1.40%	0.76	ACV	1.32%	0.48											
		SHB	-0.17%	0.95	PVT	-0.23%	1.00	DPR	2.63%	0.44	HT1	-0.98%	0.41	FMC	0.39%	0.24	VSH	-0.12%	0.23	NCT	0.22%	0.43											
ĐỆT MÂY	-2.29%	TPB	-0.31%	0.30	VSC	-1.05%	0.52	CSM	1.63%	0.12	VGC	-1.92%	0.46	MPC	-0.61%	0.24	NT2	-5.80%	0.51	SCS	-0.55%	0.25											
		SSB	-0.59%	0.53	VIP	-1.27%	0.42	PHR	0.00%	0.29	CTI	-2.61%	0.39	IDI	-1.92%	0.30	PC1	-5.83%	1.05	AST	-1.15%	0.09											
DƯỢC	-10.33%	PLX	-1.11%	0.76	HAH	-4.06%	0.17	DRC	-0.74%	0.31	DHA	-4.81%	0.41	CMX	-2.13%	0.25	GEG	-7.55%	0.80														
BẢO HIỂM	-11.37%				GMD	-6.16%	0.63	VHG	-5.56%	0.21																							
TSI-TH NGANH																																	

C: 1713.92 F: 1845.19 L: 1655.35 C: 1817.17 Vol: 10040.3 M

Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024 Apr 2024

Sheet 1 bang gia chart Sheet 4 so vnindex Sheet 6 Sheet 7 Sheet 8

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Review nhận định tuần trước và thực tế

Ticker	Date/Time	Close	Volume	Tang (%) trong 5 ngày	Tang VOL (%) trong 5 ...	ROE (%)	BV	PE	EPS
TCX	17/04/2026 ...	51.60	610,500	0.00	-64.29	16.15	2.70	20.98	2,459
GEG	17/04/2026 ...	15.30	535,300	0.66	-49.89	11.45	1.08	7.64	2,003
PTB	17/04/2026 ...	49.70	184,600	0.10	-48.44	15.59	1.24	8.03	6,191
TAL	17/04/2026 ...	44.15	45,800	-1.78	-47.12	12.22	2.86	24.19	1,825
TCB	17/04/2026 ...	32.25	12,197,000	0.00	-44.82	16.03	1.34	9.04	3,569
PVS	17/04/2026 ...	38.70	3,025,800	-2.27	-44.05	11.77	1.32	10.87	3,560
FTS	17/04/2026 ...	27.55	583,500	-1.61	-42.32	9.29	2.16	24.06	1,145
VFS	17/04/2026 ...	13.00	361,200	0.00	-41.98	8.96	1.05	12.22	1,064
AAS	17/04/2026 ...	8.60	371,300	0.00	-41.17	6.15	0.75	12.51	688
ABB	17/04/2026 ...	14.60	554,600	-0.68	-40.84	18.22	0.90	5.38	2,714
MBB	17/04/2026 ...	26.45	8,604,100	-0.94	-39.17	21.57	1.57	7.96	3,325
TNG	17/04/2026 ...	22.90	667,300	0.88	-36.60	20.13	1.47	7.52	3,045
STB	17/04/2026 ...	64.00	3,714,500	-4.33	-36.31	10.34	2.02	20.32	3,150
HNG	17/04/2026 ...	6.40	1,307,500	1.59	-35.84	-72.84	6.74	-7.25	-883
VHC	17/04/2026 ...	61.30	440,900	0.16	-35.44	14.36	1.44	10.09	6,073
ORS	17/04/2026 ...	13.45	1,186,400	-1.10	-35.29	2.05	1.10	70.82	190
BID	17/04/2026 ...	40.30	5,789,600	-1.23	-34.99	19.48	1.68	9.45	4,267
MST	17/04/2026 ...	8.30	1,691,800	-2.35	-34.92	2.29	0.81	40.73	204
CTI	17/04/2026 ...	22.35	599,800	-2.19	-33.62	8.65	0.87	9.57	2,336
NTP	17/04/2026 ...	59.90	156,400	4.90	-33.47	25.14	2.42	10.32	5,805
BSI	17/04/2026 ...	36.65	180,600	-0.95	-32.87	9.32	1.63	18.22	2,012
QTP	17/04/2026 ...	12.90	275,600	-0.77	-32.81	19.11	0.98	5.52	2,336
VCI	17/04/2026 ...	27.30	5,589,700	-2.15	-31.97	8.67	1.29	17.29	1,579
DXG	17/04/2026 ...	14.90	8,748,100	-2.30	-31.43	1.76	1.17	52.33	285
PVC	17/04/2026 ...	16.80	873,700	-2.33	-31.14	2.58	1.43	50.25	334
MBS	17/04/2026 ...	20.30	2,432,400	-2.40	-31.08	15.18	1.67	11.82	1,717
DGC	17/04/2026 ...	54.50	2,642,000	0.93	-30.82	20.79	1.37	6.84	7,965
CTS	17/04/2026 ...	27.20	543,100	-1.63	-29.86	22.61	2.03	10.02	2,715
PHR	17/04/2026 ...	61.90	222,400	-1.28	-28.93	12.56	2.07	16.34	3,789
VTZ	17/04/2026 ...	19.90	849,200	-1.00	-28.65	6.90	1.75	26.09	763

Điểm nóng:

- Ngược lại nhóm cổ phiếu có thanh khoản giảm thì không nên giảm điểm sẽ là cơ hội vì bối cảnh chờ phiên mở biên

=> Bối cảnh Vnindex có khối lượng tăng thì các chưa tăng khối lượng sẽ chưa phải trọng điểm để tập trung

=> Chưa có cổ đáng chú ý

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Review nhận định tuần trước và thực tế

CP	19/...	18/3/2...	17/3/2...	16/3/2...	13/3/2...	12/3/2...	11/3/2...	10/3/2...	9/3/20...	6/3/20...	5/3/20...	4/3/20...	3/3/20...	2/3/20...	27/2/2...	26/2/2...	25/2/2...	24/2/2...	23/2/2...	13/2/2...	12/2/2...	11/2/2...
VVS	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45	99.45
VIC	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90	98.90
BSR	98.34	97.79	97.79	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	97.79	98.34	97.79	97.79	97.79	97.24	96.69	97.24	97.24
MSR	97.79	98.34	98.34	97.79	97.79	97.79	97.79	97.79	97.24	97.79	97.79	97.79	97.79	98.34	97.79	97.24	97.24	96.69	96.69	97.24	96.69	96.13
DCL	97.24	97.24	97.24	97.24	97.24	96.69	97.24	97.24	97.79	96.69	96.69	95.03	96.13	96.13	97.24	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34	98.34
NAF	96.69	96.69	96.69	96.69	96.69	95.03	95.58	95.58	95.58	94.48	93.92	93.37	92.27	92.82	94.48	96.13	95.58	95.58	96.13	96.13	96.13	96.69
PET	96.13	93.92	92.82	90.61	87.85	87.85	86.19	83.98	87.85	87.85	88.95	86.74	90.06	91.16	89.50	83.43	77.35	79.56	82.87	80.66	80.11	75.69
GEE	95.58	95.03	94.48	91.16	91.71	92.82	92.27	90.61	92.27	92.27	92.82	92.27	93.37	96.69	96.69	96.69	96.69	97.24	97.79	97.79	97.79	97.79
PVD	95.03	95.58	95.58	96.13	96.13	96.13	96.13	96.13	96.13	96.13	95.58	95.58	95.58	95.03	95.58	95.03	95.03	95.03	94.48	92.82	93.37	92.82
PVC	94.48	96.13	96.13	95.58	95.03	95.58	95.03	94.48	94.48	95.58	95.03	96.13	95.03	94.48	92.82	90.06	86.74	85.64	85.64	79.01	78.45	80.11
OIL	93.92	94.48	95.03	95.03	95.58	97.24	96.69	96.69	96.69	97.24	97.24	97.24	97.24	97.24	95.03	93.92	92.27	91.71	92.82	91.16	90.61	91.71
HHP	93.37	90.61	87.85	86.19	86.19	86.74	87.85	89.50	90.06	88.40	90.06	87.85	82.32	88.95	90.06	91.71	91.71	92.82	91.71	93.92	92.82	88.95
BFC	92.82	92.82	90.61	94.48	94.48	94.48	93.92	95.03	93.37	91.71	93.37	93.92	92.82	92.27	93.92	93.37	93.37	90.61	89.50	88.40	90.06	84.53
GAS	92.27	93.37	91.16	93.37	93.37	93.92	94.48	93.92	95.03	95.03	96.13	96.69	96.69	95.58	96.13	95.58	96.13	96.13	95.58	95.58	95.03	95.58
DPM	91.71	91.16	88.40	92.82	93.92	93.37	91.71	92.82	90.61	89.50	87.29	86.19	86.74	81.22	74.59	67.40	69.06	74.03	60.77	63.54	64.09	68.51
BVH	91.16	92.27	92.27	89.50	91.16	88.95	88.95	88.95	89.50	91.16	89.50	90.61	91.16	91.71	91.71	92.82	93.92	93.37	90.61	90.06	91.71	93.37
ABB	90.61	90.06	90.06	90.06	90.61	89.50	89.50	90.06	91.16	90.61	91.16	88.40	85.08	87.29	88.40	88.40	89.50	88.95	90.06	93.37	93.92	93.92
STB	90.06	88.40	93.92	93.92	92.82	90.61	91.16	91.16	88.40	88.95	90.61	89.50	89.50	89.50	87.85	88.95	88.40	87.85	87.85	90.61	87.29	86.74
PNJ	89.50	89.50	91.71	92.27	90.06	90.06	88.40	88.40	87.29	87.29	86.74	87.29	87.29	90.06	88.95	87.85	87.29	88.40	88.95	89.50	88.40	87.29
TAL	88.95	86.19	86.19	86.74	87.29	85.64	86.74	87.29	85.08	85.08	83.98	81.22	78.45	76.24	85.08	89.50	90.06	91.16	91.16	94.48	94.48	95.03
MST	88.40	91.71	93.37	91.71	85.08	80.11	75.69	75.69	71.27	77.35	83.43	73.48	70.17	64.64	67.40	71.27	66.30	57.46	59.67	65.19	57.46	51.93
PVS	87.85	87.29	86.74	88.95	83.98	88.40	90.06	87.85	91.71	92.82	92.27	92.82	93.92	93.37	92.27	92.27	92.82	92.27	93.37	91.71	91.16	91.16
VHM	87.29	85.08	88.95	85.08	84.53	84.53	85.08	82.87	81.77	83.43	81.22	74.59	74.59	84.53	91.16	91.16	91.16	93.92	95.03	95.03	95.58	94.48
VSC	86.74	86.74	87.29	85.64	82.87	80.66	76.80	72.38	79.01	79.01	82.32	77.35	83.98	83.43	77.35	76.80	76.80	79.01	79.01	80.11	79.56	78.45
DCM	86.19	84.53	82.32	87.85	92.27	92.27	90.61	91.71	88.95	90.06	87.85	90.06	88.40	82.87	75.14	63.54	64.09	74.59	64.64	65.75	64.64	69.06
TNG	85.64	83.98	89.50	88.40	88.95	87.29	87.29	85.64	83.43	84.53	86.19	88.95	83.43	83.98	83.98	81.22	82.87	77.90	78.45	77.90	76.80	79.01
FOX	85.08	80.66	79.01	75.14	72.93	75.14	79.56	79.01	63.54	75.69	67.40	62.98	67.96	74.59	80.66	78.45	81.22	84.53	86.74	84.53	84.53	85.08
GMD	84.53	87.85	85.64	83.43	83.43	86.19	85.64	81.77	84.53	82.32	78.45	80.11	81.22	80.66	86.74	86.19	85.08	85.08	79.56	81.77	81.77	77.90
MCH	83.98	83.43	84.53	79.56	69.06	67.96	71.82	69.06	66.30	64.09	71.27	77.90	68.51	58.56	60.22	66.85	70.17	75.69	73.48	76.80	77.35	76.24
PVT	83.43	88.95	85.08	87.29	88.40	91.71	92.82	92.27	92.82	93.37	91.71	91.71	90.61	87.85	82.32	77.35	71.27	73.48	65.75	59.12	60.22	66.30
NT2	82.87	82.87	83.43	83.98	85.64	85.08	84.53	86.19	86.19	86.19	85.08	83.43	82.87	85.08	81.22	82.32	83.43	83.98	83.43	83.43	83.98	83.98
PLX	82.27	85.64	83.98	84.53	89.50	91.16	93.37	93.37	93.92	93.92	94.48	94.48	94.48	93.92	93.27	94.48	94.48	94.48	93.92	92.27	92.27	92.27

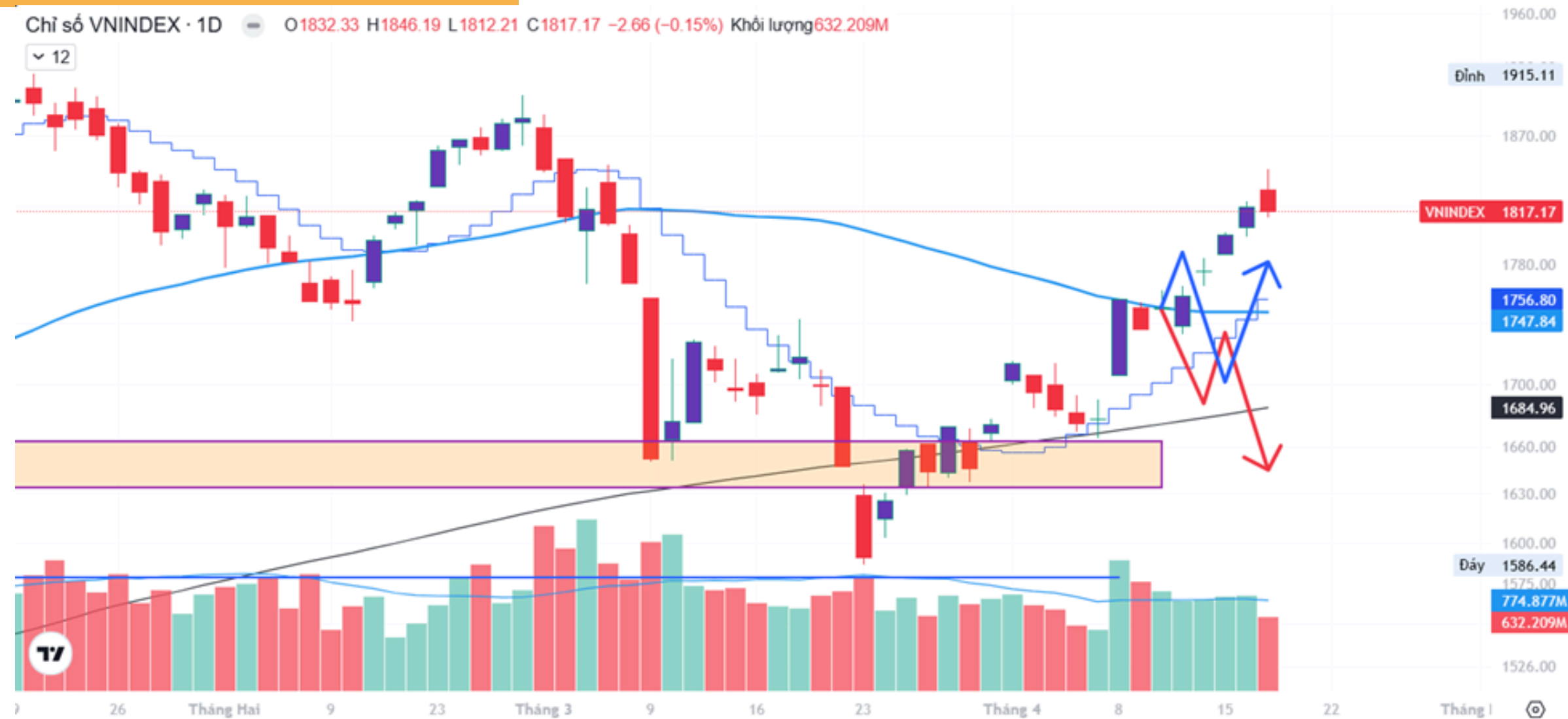
Danh sách cổ phiếu cải thiện RS tốt nhất thời điểm hiện tại:

- Đáy: TNG,DPR,HHV,KBC
- Cổ mạnh giữ giá: NVL,IDC
- Cổ có RS cải thiện >5 phiên: MSN,BAF

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Review nhận định tuần trước và thực tế

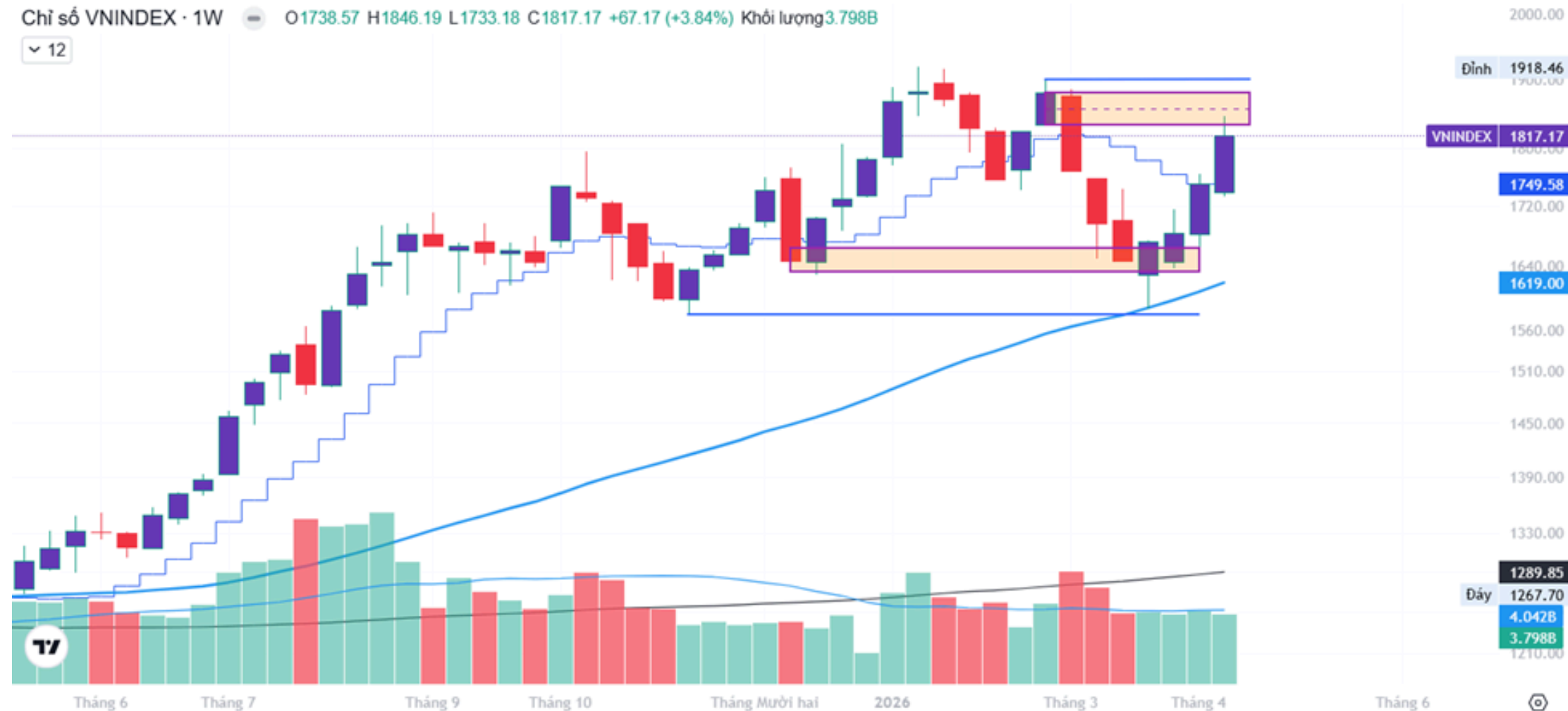


- Thị trường đã có một tuần giao dịch bùng nổ, hoàn thành kịch bản "Best Case" khi chỉ số chính thức chinh phục và đứng vững trên mốc tâm lý 1.800 điểm.
- **Kết tuần:** VN-Index đóng cửa tại 1.817,17 điểm, tăng mạnh 67,17 điểm (+3,84%) so với tuần trước. Đây là tuần tăng điểm thứ 4 liên tiếp.
- **Thanh khoản:** Duy trì ở mức cao, tổng giá trị giao dịch toàn thị trường phiên cuối tuần đạt hơn 25.159 tỷ đồng.
- **Hành động giá:** VN-Index có chuỗi tăng 5 phiên liên tiếp trước khi chịu áp lực chốt lời nhẹ vào cuối phiên thứ Sáu (17/04) do sự suy yếu của nhóm trụ Vingroup.

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Xu hướng tuần (Weekly chart)

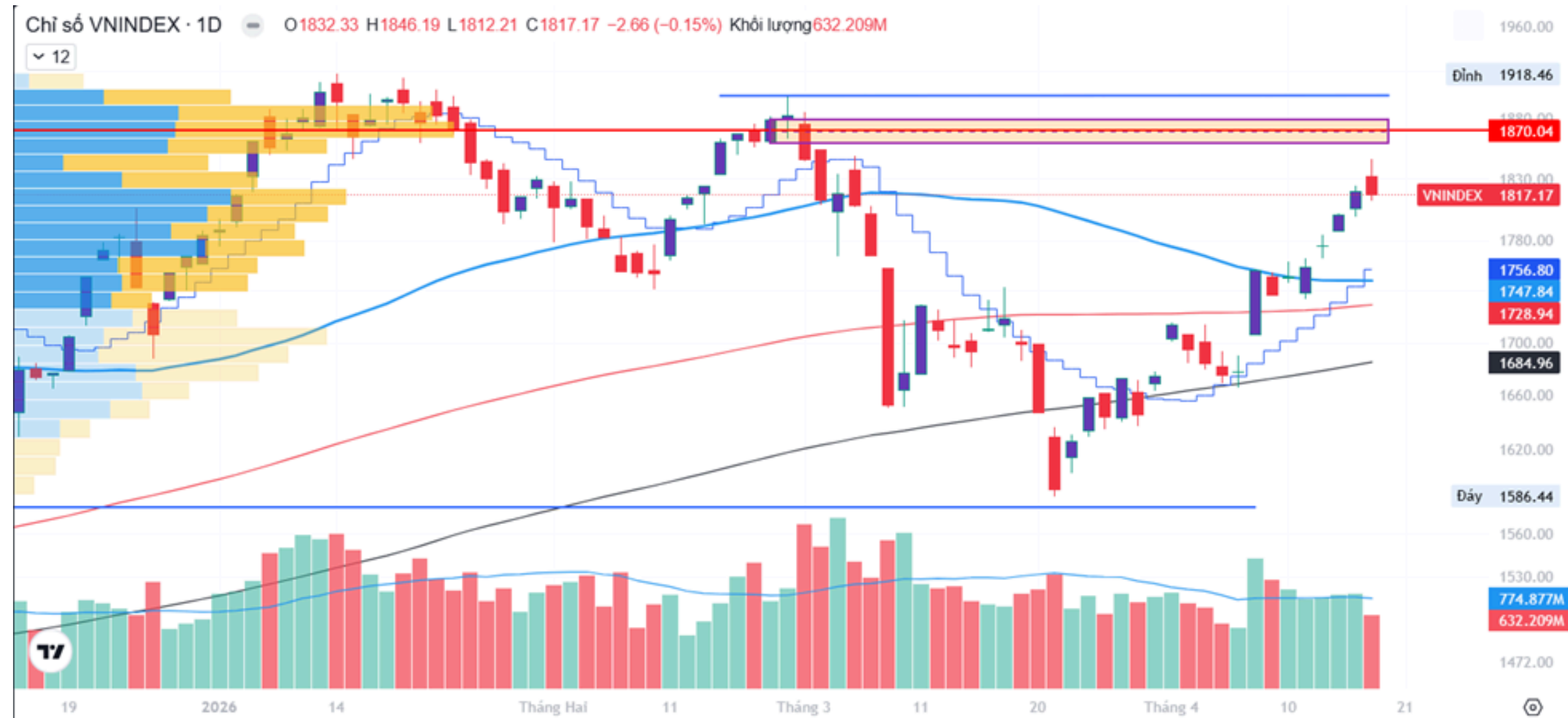


- **Tuần giao dịch từ 13/04 - 17/04/2026** chứng kiến nhịp phục hồi thứ tư liên tiếp của thị trường. Kết tuần, VN-Index đóng cửa tại **1,817.17** điểm, ghi nhận mức tăng tổng cộng **67.17 điểm** (tương đương **+3.84%**) so với tuần trước đó. Chỉ số HNX-Index cũng tăng **8.09 điểm (+3.21%)** lên mức **260.00 điểm**. Thanh khoản tuần được duy trì ở mức cao với tổng giá trị luân chuyển đạt hơn **125,000** tỷ đồng, riêng khối lượng khớp lệnh trên HOSE phiên cuối tuần đạt hơn 632 triệu đơn vị (tương đương hơn 20.4 ngàn tỷ đồng).

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Diễn biến theo ngày



- Chỉ số có 4/5 phiên tăng điểm trong tuần. Nhờ lực kéo bùng nổ từ các cổ phiếu trụ cột ngay từ đầu tuần, VN-Index nhanh chóng vượt mốc tâm lý **1,800 điểm** và có thời điểm chạm mức cao nhất **1,819.83 điểm**. Tuy nhiên, đà tăng chững lại ở phiên cuối tuần ngày 17/04 khi áp lực chốt lời gia tăng mạnh mẽ tại nhóm vốn hóa lớn (đặc biệt là họ Vingroup), khiến VN-Index giằng co và đảo chiều giảm nhẹ **2.66 điểm (-0.15%)**

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Dòng tiền tay chơi lớn: Khối ngoại & tự doanh

KHỐI NGOẠI



TỰ DOANH

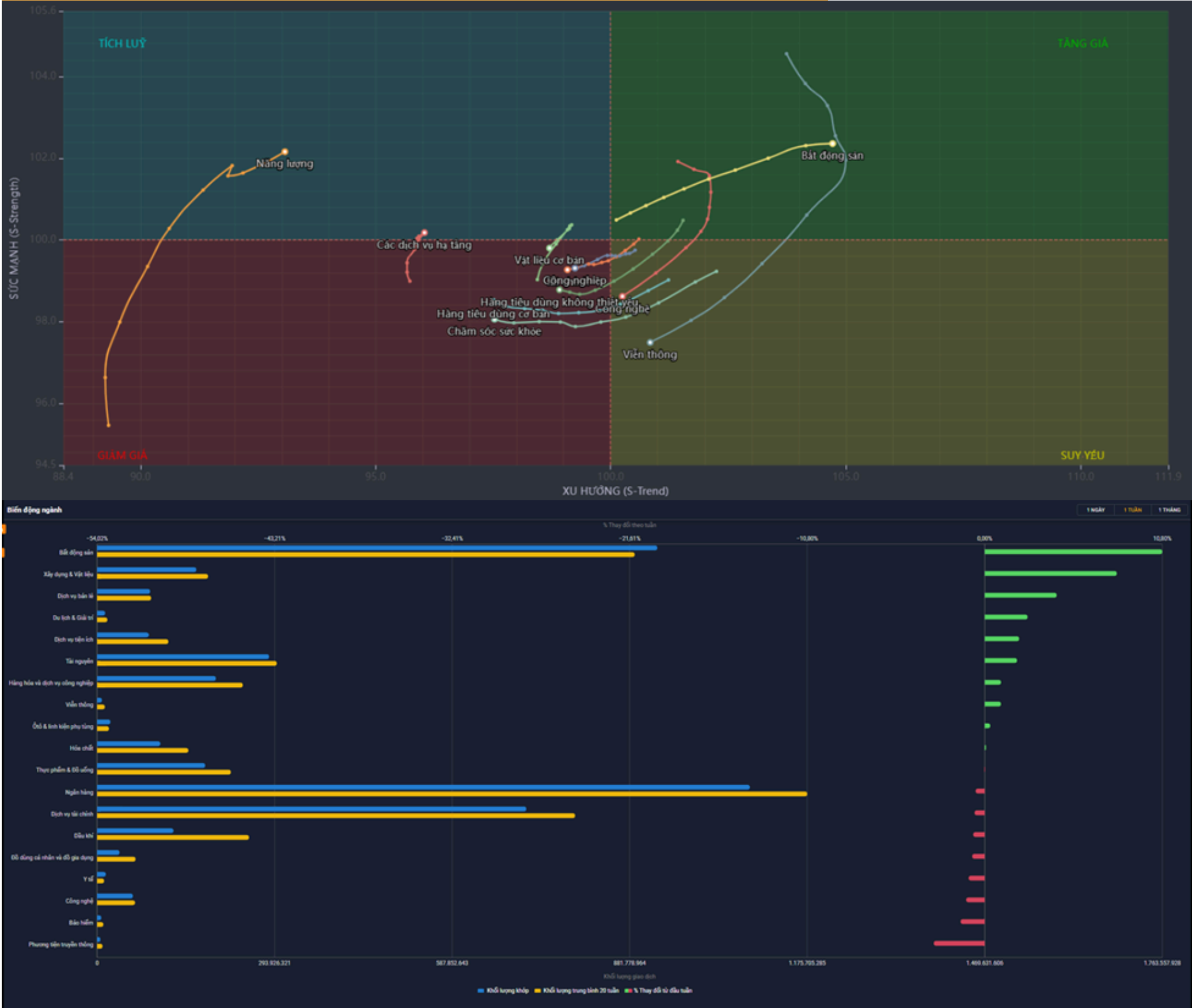


- Trái ngược với đà tăng điểm số của VN-Index, khối ngoại đã có một tuần bán ròng rất mạnh, gây áp lực trực tiếp lên các mã vốn hóa lớn.
- **Giá trị ròng:** Bán ròng kỷ lục gần **5.000 tỷ đồng** (riêng sàn HOSE bán ròng hơn 4.500 tỷ). Đây là mức bán ròng cao nhất trong 1 tháng trở lại đây.
- **Tâm điểm bán:** * **VHM:** Bị xả mạnh nhất với giá trị khớp lệnh đột biến hơn **3.800 tỷ đồng**.
- **FPT:** Tâm điểm bị bán ròng tiếp theo với hơn 1.100 tỷ đồng.
- Các mã khác: **VIC, MSN, BID, ACB, NVL** cũng chịu áp lực rút vốn mạnh.
- **Tâm điểm mua (ít ỏi):** Khối ngoại chỉ gom nhẹ ở **HPG (274 tỷ), SSI (245 tỷ)** và **MWG (215 tỷ)**.
- **Tự doanh:** Trong khi khối ngoại rút ròng, khối Tự doanh của các công ty chứng khoán lại đóng vai trò là bên "hấp thụ" lực bán, giữ nhịp cho thị trường.
- **Giá trị ròng:** Mua ròng hơn 505 tỷ đồng (tổng khớp lệnh mua ròng đạt 562 tỷ).
- **Nhóm ngành ưu tiên:** Tập trung mạnh vào Ngân hàng và Dịch vụ tài chính.
- **Top cổ phiếu được gom:** SHB, STB, VPB, KBC, MSN, MWG, VGC.
- **Hành vi:** Tự doanh có xu hướng mua đối ứng ở những mã bị khối ngoại ép giá, đặc biệt là nhóm VN30 để phục vụ các vị thế trong tuần phái sinh.

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Vận động nhóm ngành



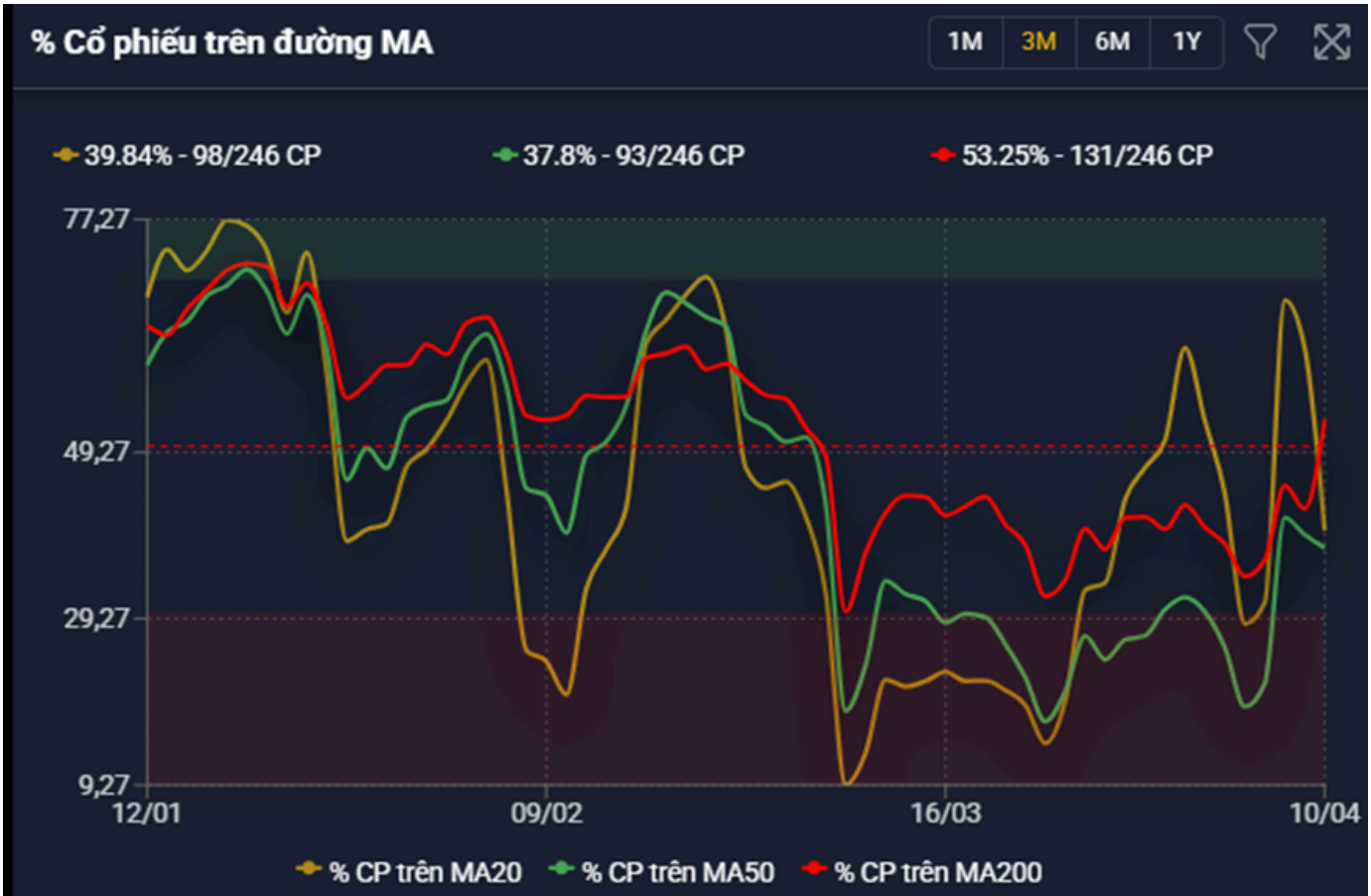
- **Thứ 2 - Thứ 3 (Khởi đầu hào hứng):** Thị trường bùng nổ nhờ tin tức vĩ mô tích cực (xung đột địa chính trị hạ nhiệt). **Nhóm Ngân hàng (TCB, CTG), Chứng khoán (SSI, VCI) và Thép (HPG)** đồng loạt tăng điểm, tạo tâm lý hưng phấn bao trùm.
- **Thứ 4 - Thứ 5 (Kích bản kéo trụ Đáo hạn):** Dòng tiền bắt đầu rút dần khỏi Bank/Thép để dồn lực vào **Vingroup (VIC, VHM)** và nhóm **Bất động sản (NVL)**. Việc VIC tăng trần và VHM kéo mạnh đã giúp VN-Index vượt mốc **1.800** điểm một cách dễ dàng, phục vụ mục đích đóng vị thế Long phái sinh.
- **Thứ 6 (Sự trả điểm và phân hóa):** Sau khi nhiệm vụ "kéo chỉ số" hoàn thành, áp lực bán xuất hiện ngay lập tức. **VHM giảm sâu (-5.17%)**, nhóm BĐS điều chỉnh rõ rệt. **Bán lẻ (MWG, FRT)** dù có những nhịp đột biến nhưng không đủ sức cân lại áp lực chốt lời diện rộng.

GÓC NHÌN T.A

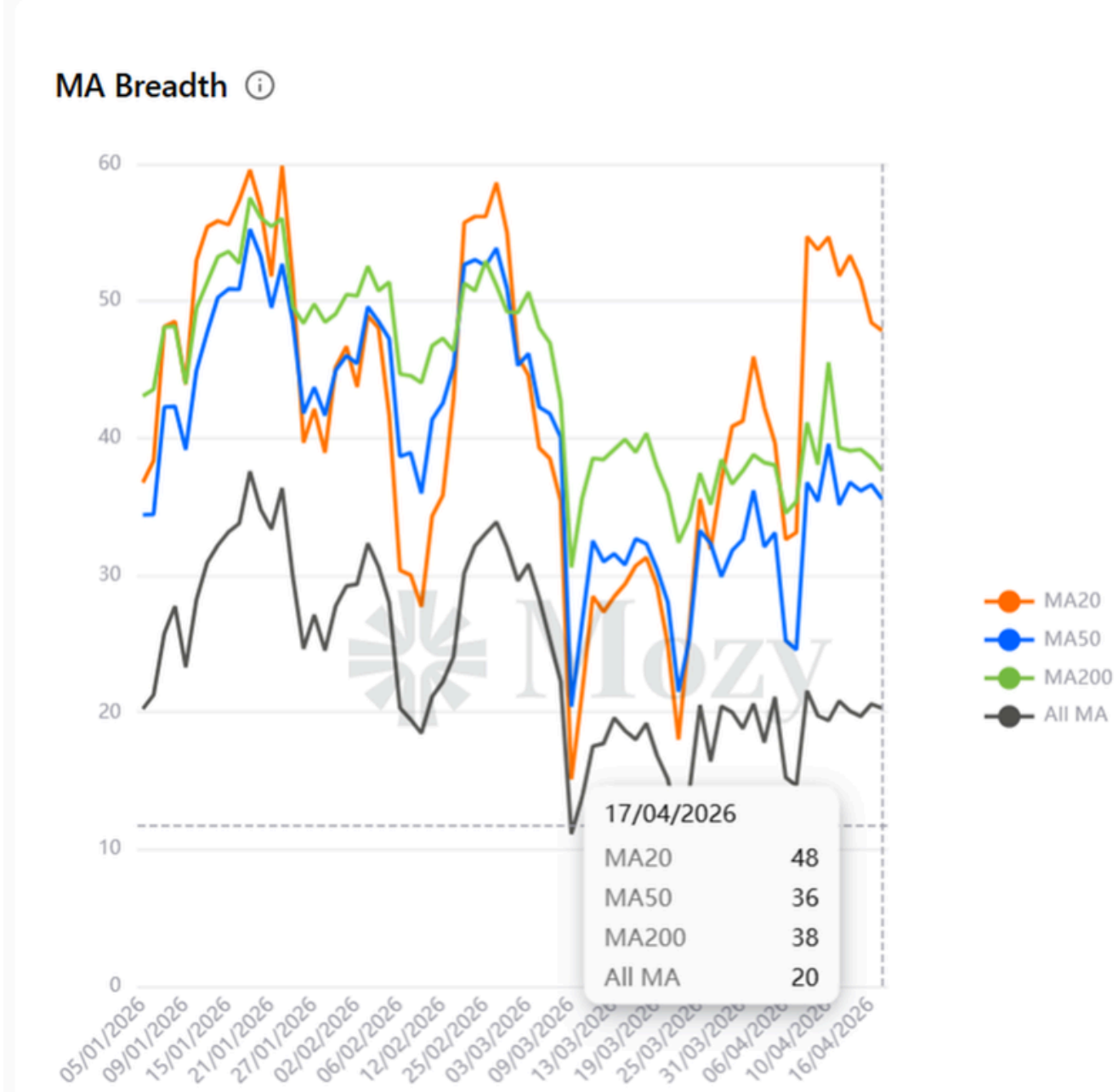
VIETNAM

Vận động lỗi

TUẦN TRƯỚC ĐÓ



TUẦN VỪA QUA



- **MA20 (48%)**: Chưa đến 1/2 số cổ phiếu trên thị trường giữ được xu hướng tăng ngắn hạn.
- **MA50 (36%) & MA200 (38%)**: Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên các đường trung bình trung và dài hạn rất thấp (dưới 40%). Điều này cho thấy đa số cổ phiếu vẫn đang ở phía dưới "mức nước chuẩn".
- **Sức mạnh lỗi (All MA - 20%)**: Đây là thông số quan trọng nhất. **Chỉ có 20% cổ phiếu trên toàn thị trường** đang duy trì được xu hướng tăng bền vững (nằm trên tất cả các đường MA).
- **Kết luận**: Thị trường đang ở trạng thái **"lấy ít kéo nhiều"**. Chỉ số VN-Index ở mức cao (1.817 điểm) chủ yếu nhờ vài mã trụ, trong khi 80% thị trường vẫn đang yếu. Đây là tín hiệu cho thấy đà tăng này thiếu tính bền vững và dễ bị tổn thương nếu nhóm trụ ngừng kéo.

GÓC NHÌN T.A

VIETNAM

Tổng quan vận động VN-Index



- Thị trường dự kiến sẽ bước vào giai đoạn giằng co, dao động chủ yếu trong vùng 1,780 – 1,820 điểm. Xu hướng chính sẽ là tích lũy, rung lắc và kiểm định lại cung cầu tại vùng đỉnh khi động lực từ nhóm trụ suy yếu. Tuần tới cũng là thời điểm sôi động của mùa công bố báo cáo tài chính quý 1/2026 và Đại hội cổ đông, dòng tiền được kỳ vọng sẽ luân chuyển liên tục, tìm kiếm cơ hội ở những doanh nghiệp có câu chuyện tăng trưởng hoặc chia cổ tức tiền mặt hấp dẫn.
- Thị trường cần những phiên đi ngang với thanh khoản thấp để "hấp thụ" lượng hàng chốt lời từ nhóm BĐS trước khi có thể công phá mốc 1.850.
- **Daily View:** Dù tin tốt ra vào thứ 6 về eo biển Hormuz, nhưng chưa có điều gì là chắc chắn từ phía Iran. Đầu tuần (Thứ 2 - Thứ 3) có thể xuất hiện nhịp nhúng về 1.780 để kiểm tra lại lực cầu (re-test). Nếu MA Breadth (All MA) cải thiện từ 20% lên trên 30%, đó là cơ hội giải ngân tuyệt vời.
- **Note:** Đừng nhìn quá nhiều vào điểm số VN-Index. Hãy tập trung vào danh mục cá nhân và chỉ giữ những mã thuộc nhóm **20% còn giữ được trend dài hạn** để đảm bảo an toàn.

Nhóm ngành & Cổ phiếu đáng chú ý tuần tới

Tuần tới sẽ là cao điểm của mùa Báo cáo tài chính Q1/2026 và Đại hội cổ đông. Dòng tiền sẽ không chảy tràn lan mà tập trung vào các "túi" lợi nhuận:

- Nhóm Dầu khí (PVD, PVS, BSR):** Đang là điểm sáng hiếm hoi giữ được sắc xanh khi thị trường chững vào thứ 6. Với kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 1 đột biến và giá dầu neo cao, đây là nhóm có khả năng dẫn dắt tâm lý tuần sau.
- Nhóm Viễn thông & Công nghệ (VGI, FPT):** Luôn là hầm trú ẩn an toàn khi chỉ số rung lắc. Sức mạnh giá (RS) của nhóm này đang ở mức cao nhất thị trường.
- Nhóm Chứng khoán (Sự hồi phục sau chững):** Sau nhịp điều chỉnh cuối tuần qua, nếu thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức 25.000 - 30.000 tỷ đồng, nhóm chứng khoán sẽ sớm quay lại đường đua khi có thông tin về hệ thống KRX hoặc nâng hạng.
- Nhóm Thép:** Cần quan sát HPG tại vùng hỗ trợ. Nếu "Sức mạnh lỗi" (số mã trên MA20) của nhóm Thép tăng lên, đó sẽ là tín hiệu dòng tiền lan tỏa thực chất hơn.

THẢO LUẬN

- Sự kiện tiêu điểm tác động lên thị trường?
- Nhóm ngành hút tiền?
- Cổ phiếu yêu thích trong tuần này?
- Soi Chart



Ấn bản Finlink Đầu tư gì năm 2026

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt của kỷ nguyên vươn mình là gì?
Một năm 2026 bùng nổ thật sự?
Các nhóm ngành sẽ làm thay đổi hiệu suất danh mục của bạn!



Hãy đón chờ Ấn bản Finlink 2026 trong dịp
Giáng Sinh này từ Finlink Research Team

Đăng ký ngay với chúng tôi để nhận ấn bản sớm

HAPPY NEW YEAR 2026

A stylized illustration of a champagne bottle popping, with a yellow bottle and a burst of yellow and white confetti or bubbles emerging from the top.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn Quý Nhà đầu tư
đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt năm 2025.

BƯỚC SANG NĂM MỚI 2026,

kính chúc Quý Nhà đầu tư **Sức khỏe – Bình an – Đầu tư hiệu quả,**
vững vàng chiến lược và bền bỉ cùng thị trường.



THANK YOU



0931.343.474



<https://finlink.com.vn>



daututhinhvuongfinlink@gmail.com



311G31 đường số 8, Khu Phố 1 An
Phú, TP. Thủ Đức, HCM